

PHẦN II
NỘI DUNG CỤ THỂ
CỦA TÙNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. LĨNH VỰC LUU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NUỚC

1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Người yêu cầu giải quyết thủ tục chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ theo thành phần, số lượng hồ sơ đã được quy định (tại **Mục c** của Thủ tục này); điền đầy đủ các biểu mẫu, tờ khai hành chính (tại **Mục h** của Thủ tục này).

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (*gọi là Bộ phận Một cửa*); Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ; chuyển giao hồ sơ về Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng.

- Bước 3: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, chuyển kết quả về UBND huyện ký duyệt.

- Bước 4: UBND huyện có trách nhiệm chuyển hồ sơ ra *Bộ phận Một cửa*, *Bộ phận một cửa* giao trả kết quả trực tiếp (*hoặc qua hệ thống bưu điện*) cho khách hàng.

b) Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ tại *Bộ phận Một cửa* hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện hoặc truy cập trang Web của UBND cấp huyện (*nếu có*) để được hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ **Thành phần hồ sơ:**

- Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018).

- Bản sao hợp đồng bán LPG chai với thương nhân có giấy chứng nhận đủ điều kiện còn hiệu lực.

- Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy.

+ **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ khi nhận được Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.

d) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - hạ tầng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - hạ tầng.
- Cơ quan phối hợp: không.

e) Đối tượng thực hiện:

- Thương nhân theo quy định của Luật thương mại.
- Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh khí.

g) Phí, lệ phí:

* Phí thẩm định:

- 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn TP.Biên Hòa và TX.Long Khánh.
- 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn TP.Biên Hòa và TX.Long Khánh.
- 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định : Đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện.
- 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định : Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn các huyện.

h) Mẫu đơn: theo Mẫu 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoặc văn bản trả lời.

k) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC:

- Là thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật.
- Có hợp đồng tối thiểu 1 năm bán LPG chai với thương nhân có giấy chứng nhận đủ điều kiện còn hiệu lực theo quy định tại Nghị định này, trừ trường hợp cửa hàng trực thuộc của thương nhân.
- Đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thương mại ngày 19 tháng 6 năm 2005;
- Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.
- Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

Mẫu số 05

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
CỦA HÀNG BÁN LẺ LPG CHAI**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Quận/huyện...

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

.....

Địa chỉ:

.....

Điện thoại:Fax:

.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:
.....docấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

.....

Đề nghị Ủy ban nhân dân quận/huyện...xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện
của hàng bán lẻ LPG chai theo quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ...
tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP
ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật
khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

.....,ngày....tháng...năm...

Nơi nhận:

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/

- Như trên;
- Lưu: ...

CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

UBND TỈNH/THÀNH
PHỐ....
UBND QUẬN/HUYỆN

Số: /GCNĐDK-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 06

....., ngày tháng năm

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CỦA HÀNG BÁN LẺ LPG CHAI
CHỦ TỊCH UBND QUẬN/HUYỆN...

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;

Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai của⁽¹⁾;

Theo đề nghị của⁽²⁾,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai

Tên thương nhân/hợp tác xã/hộ kinh doanh:⁽¹⁾

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số:do
..... cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Đủ điều kiện làm cửa hàng bán lẻ LPG chai

Điều 2.⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai này có giá trị đến hết ngày.... tháng năm;⁽³⁾ thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai số/GCNĐDK-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận/huyện..../.

CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- ...⁽¹⁾;
- Bộ Công Thương;
- Sở Công Thương;
- Chi cục QLTT;
- Lưu: VT,⁽²⁾.

Chú thích:

⁽¹⁾ Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

⁽²⁾ Tên đơn vị trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

⁽³⁾ Sử dụng trong trường hợp cấp điều chỉnh/cấp lại/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

2. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Người yêu cầu giải quyết thủ tục chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ theo thành phần, số lượng hồ sơ đã được quy định (tại **Mục c** của Thủ tục này); điền đầy đủ các biểu mẫu, tờ khai hành chính (tại **Mục h** của Thủ tục này).

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (*gọi là Bộ phận Một cửa*); Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ; chuyển giao hồ sơ về Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng.

- Bước 3: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, chuyển kết quả về UBND huyện ký duyệt.

- Bước 4: UBND huyện có trách nhiệm chuyển hồ sơ ra *Bộ phận Một cửa, Bộ phận một cửa* giao trả kết quả trực tiếp (*hoặc qua hệ thống bưu điện*) cho khách hàng.

b) Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ tại *Bộ phận Một cửa* hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện hoặc truy cập trang Web của UBND cấp huyện (*nếu có*) để được hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (Mẫu số 12 ban hành kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018).

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 6 ngày làm việc kể từ khi nhận được Hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.

d) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - hạ tầng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - hạ tầng.

- Cơ quan phối hợp: không

e) Đối tượng thực hiện:

- Thương nhân theo quy định của Luật thương mại.

- Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh khí.

g) Phí, lệ phí: Không

h) Mẫu đơn: theo Mẫu 12 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

k) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận bị mất, sai sót hoặc hư hỏng.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thương mại ngày 19 tháng 6 năm 2005;

- Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Mẫu số 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----- **GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

Kính gửi: Bộ Công Thương/Ủy ban nhân dân quận, huyện...
Sở Công Thương.

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:
.....

Địa chỉ trụ sở chính:
.....

Điện thoại: Fax:
.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:
.....do cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:
.....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện
.....

Đề nghị Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Ủy ban nhân dân quận, huyện xem xét
cấp lại/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện..... theo quy định tại Nghị
định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP
ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật
khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Noi nhận:

- Như trên;
- Lưu:....

....., ngày.... tháng... năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

3. Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Người yêu cầu giải quyết thủ tục chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ theo thành phần, số lượng hồ sơ đã được quy định (tại **Mục c** của Thủ tục này); điền đầy đủ các biểu mẫu, tờ khai hành chính (tại **Mục h** của Thủ tục này).

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (*gọi là Bộ phận Một cửa*); Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ; chuyển giao hồ sơ về Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng.

- Bước 3: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết, chuyển kết quả về UBND huyện ký duyệt.

- Bước 4: UBND huyện có trách nhiệm chuyển hồ sơ ra *Bộ phận Một cửa*, *Bộ phận một cửa* giao trả kết quả trực tiếp (*hoặc qua hệ thống bưu điện*) cho khách hàng.

b) Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ tại *Bộ phận Một cửa* hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện hoặc truy cập trang Web của UBND cấp huyện (*nếu có*) để được hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (Mẫu số 12 ban hành kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018).

- Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh nội dung thay đổi.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 6 ngày làm việc kể từ khi nhận được Hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.

d) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - hạ tầng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - hạ tầng.

- Cơ quan phối hợp: không

e) Đối tượng thực hiện:

- Thương nhân theo quy định của Luật thương mại.

- Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh khí.

g) Phí, lệ phí: Nếu có thẩm định

h) Mẫu đơn: theo Mẫu 12 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

k) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Có thay đổi về đăng ký kinh doanh, thay đổi địa điểm trụ sở chính, thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thương mại ngày 19 tháng 6 năm 2005;

- Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

Mẫu số 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

Kính gửi: Bộ Công Thương/Ủy ban nhân dân quận, huyện...
Sở Công Thương.

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:
.....

Địa chỉ trụ sở chính:
.....

Điện thoại:Fax:
.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:
.....docấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:
.....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện
.....

Đề nghị Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Ủy ban nhân dân quận, huyện xem xét
cấp lại/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện..... theo quy định tại Nghị
định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP
ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật
khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

.....ngày....tháng...năm...

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:....

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

4. Thủ tục cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Người yêu cầu giải quyết thủ tục chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ theo thành phần, số lượng hồ sơ đã được quy định (tại **Mục c** của Thủ tục này); điền đầy đủ các biểu mẫu, tờ khai hành chính (tại **Mục h** của Thủ tục này).

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (*gọi là Bộ phận Một cửa*); Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ; chuyển giao hồ sơ về Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng.

- Bước 3: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, ký duyệt.

- Bước 4: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng có trách nhiệm chuyển hồ sơ ra *Bộ phận Một cửa*, *Bộ phận một cửa* giao trả kết quả trực tiếp (*hoặc qua hệ thống bưu điện*) cho khách hàng.

Thời gian nhận và trả hồ sơ:

Sáng từ 7h đến 11h 30

Chiều từ 13h đến 16h 30

b) Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ tại *Bộ phận Một cửa* hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện hoặc truy cập trang website của UBND cấp huyện (*nếu có*) để được hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ gồm

- Thành phần hồ sơ

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá;

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;

+ Bản sao văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh;

+ Báo cáo tình hình kinh doanh của thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá (đối với trường hợp cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp hết thời hạn hiệu lực).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 7 ngày làm việc

đ) Cơ quan thực hiện TTHC

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng

- Cơ quan phối hợp (nếu có): UBND xã, phường, thị trấn.

e) Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức

g) Phí, lệ phí

- 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

- 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

- 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện.

- 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn các huyện.

h) Mẫu đơn, tờ khai

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá theo mẫu tại Phụ lục 23 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;

- Báo cáo tình hình kinh doanh của thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá theo mẫu tại Phụ lục 71 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép

k) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC

- Là thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật;

- Địa điểm kinh doanh không vi phạm quy định về địa điểm không được bán thuốc lá theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật phòng, chống tác hại thuốc lá năm 2012;

- Có văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá;

- Báo cáo kết quả kinh doanh của thương nhân (đối với trường hợp cấp lại giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp hết thời hạn hiệu lực).

l) Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật phòng, chống tác hại thuốc lá ngày 18/6/2012;
- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;
- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính Phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính Phủ;
- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số nội dung liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương;
- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;
- Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá./.

PHỤ LỤC 23

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ

Kính gửi: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng (1)(2)

1. Tên thương nhân:.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:;

3. Điện thoại:..... Fax:.....;

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh...) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có)

- Tên:;

- Địa chỉ:;

- Điện thoại:..... Fax:.....;

Đề nghị Phòng Công Thương (1).....(2) xem xét cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, cụ thể như sau:

6. Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....(3)

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

.....(4)

.....(ghi rõ tên thương nhân).....xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(*họ và tên, ký tên, đóng dấu*)

Chú thích:

- (1): Phòng Công Thương hoặc đơn vị được cấp thẩm quyền giao (ví dụ: Phòng Kinh tế,...)
- (2) Ghi rõ tên quận, huyện nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.
- (3): Ghi rõ tên, địa chỉ của thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.
- (4): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại của các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

5. Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Người yêu cầu giải quyết thủ tục chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ theo thành phần, số lượng hồ sơ đã được quy định (tại **Mục c** của Thủ tục này); điền đầy đủ các biểu mẫu, tờ khai hành chính (tại **Mục h** của Thủ tục này).

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (*gọi là Bộ phận Một cửa*); Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ; chuyển giao hồ sơ về Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng.

- Bước 3: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, ký duyệt.

- Bước 4: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng có trách nhiệm chuyển hồ sơ ra *Bộ phận Một cửa*, *Bộ phận một cửa* giao trả kết quả trực tiếp (*hoặc qua hệ thống bưu điện*) cho khách hàng.

Thời gian nhận và trả hồ sơ:

Sáng từ 7h đến 11h 30

Chiều từ 13h đến 16h 30

b) Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ tại *Bộ phận Một cửa* hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện hoặc truy cập trang website của UBND cấp huyện (*nếu có*) để được hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ gồm

- Thành phần hồ sơ

- + Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá;
- + Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp;
- + Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung;

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 6 ngày làm việc

d) Cơ quan thực hiện TTHC

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng

- Cơ quan phối hợp (nếu có): UBND xã, phường, thị trấn.

e) Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức

g) Phí, lệ phí: (nếu có thẩm định)

- 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

- 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

- 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện.

- 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn các huyện.

h) Mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá theo mẫu tại Phụ lục 46 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép

k) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC

- Là tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá;

- Trường hợp thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thì bổ sung bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;

- Trường hợp thay đổi địa điểm kinh doanh thì: Địa điểm kinh doanh không vi phạm quy định về địa điểm không được bán thuốc lá theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật phòng, chống tác hại thuốc lá năm 2012;

- Trường hợp thay đổi doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá thì phải có văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật phòng, chống tác hại thuốc lá ngày 18/6/2012;

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính Phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính Phủ;

- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số nội dung liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá./.

6. Thủ tục cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Người yêu cầu giải quyết thủ tục chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ theo thành phần, số lượng hồ sơ đã được quy định (tại **Mục c** của Thủ tục này); điền đầy đủ các biểu mẫu, tờ khai hành chính (tại **Mục h** của Thủ tục này).

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (*gọi là Bộ phận Một cửa*); Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ; chuyển giao hồ sơ về Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng.

- Bước 3: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, ký duyệt.

- Bước 4: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng có trách nhiệm chuyển hồ sơ ra *Bộ phận Một cửa*, *Bộ phận một cửa* giao trả kết quả trực tiếp (*hoặc qua hệ thống bưu điện*) cho khách hàng.

Thời gian nhận và trả hồ sơ:

Sáng từ 7h đến 11h 30

Chiều từ 13h đến 16h 30

b) Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ tại *Bộ phận Một cửa* hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện hoặc truy cập trang website của UBND cấp huyện (*nếu có*) để được hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ gồm

- Thành phần hồ sơ

+ Trường hợp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp *hết thời hạn hiệu lực thì hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp mới*.

+ Trường hợp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy, thì hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá;
- Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 6 ngày làm việc

d) Cơ quan thực hiện TTHC

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng
- Cơ quan phối hợp (nếu có): UBND xã, phường, thị trấn (địa bàn kinh doanh).

e) Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức

g) Phí, lệ phí: (nếu có thẩm định đối với trường hợp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp hết thời hạn hiệu lực)

- 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

- 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

- 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện.

- 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn các huyện.

h) Mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá theo mẫu tại Phụ lục 52 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép

k) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC

- Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, tổ chức, cá nhân **phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trong trường hợp tiếp tục kinh doanh**.

- Là tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá nhưng bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật phòng, chống tác hại thuốc lá ngày 18/6/2012;

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính Phủ;

- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số nội dung liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá./.

PHỤ LỤC 52

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI

GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ

(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)

Kính gửi: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng (1)

1. Tên thương nhân:

2. Địa chỉ trụ sở chính:

3. Điện thoại:..... Fax:.....;

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh...) số do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ.....ngày tháng..... năm.....;

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện:

- Tên:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:..... Fax:.....;

6. Đã được Phòng Công Thương (1)..... cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.....

7. Đã được Phòng Công Thương (1).....cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.....(nếu có).

8....(ghi rõ tên thương nhân)...kính đề nghị Phòng Công Thương (1).....

xem xét cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, với lý do (2).....

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Phòng Công Thương hoặc đơn vị được cấp thẩm quyền giao (ví dụ: Phòng Kinh tế,...) (2): Ghi rõ lý do xin cấp lại.

7. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Người yêu cầu giải quyết thủ tục chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ theo thành phần, số lượng hồ sơ đã được quy định (tại **Mục c** của Thủ tục này); điền đầy đủ các biểu mẫu, tờ khai hành chính (tại **Mục h** của Thủ tục này).

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (*gọi là Bộ phận Một cửa*); Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ; chuyển giao hồ sơ về Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng.

- Bước 3: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, chuyển kết quả về UBND huyện ký duyệt.

- Bước 4: UBND huyện có trách nhiệm chuyển hồ sơ ra *Bộ phận Một cửa, Bộ phận một cửa* giao trả kết quả trực tiếp (*hoặc qua hệ thống bưu điện*) cho khách hàng.

Thời gian nhận và trả hồ sơ:

Sáng từ 7h đến 11h 30

Chiều từ 13h đến 16h 30

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Phiếu đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (Mẫu số 01) kèm theo bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của cơ sở công nghiệp nông thôn;

+ Bản thuyết minh về sản phẩm (Mẫu số 02);

+ 03 ảnh màu, cỡ tối thiểu (10x15)cm của sản phẩm được chụp tại 3 góc độ khác nhau (chính diện, mặt bên, từ trên xuống);

+ Bản sao hợp lệ các tài liệu khác liên quan đến sản phẩm (nếu có) như: chứng chỉ, chứng nhận về tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm; giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm; giấy khen, bằng khen cho sản phẩm và các giấy tờ liên quan khác.

- Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

30 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thực hiện thủ tục hành chính nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ sở công nghiệp nông thôn.

d) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

g) Phí, Lệ phí: không có

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Quy định tại Phụ lục số 01, 02 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014.

i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Đáp ứng các quy định tại Điều 4 và Điều 7 của Thông tư số 26/2014/TT-BCT, cụ thể:

- Sản phẩm tham gia bình chọn là một sản phẩm hoặc một bộ sản phẩm (sau đây gọi chung là sản phẩm);

- Sản phẩm tham gia bình chọn là sản phẩm công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp do chính cơ sở công nghiệp nông thôn sản xuất và đăng ký tham gia bình chọn;

- Sản phẩm tham gia bình chọn không phải là sản phẩm sao chép; việc sản xuất sản phẩm không vi phạm quy định về quyền sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu công nghiệp và các quy định khác liên quan tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, vệ sinh an toàn lao động, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường;

- Sản phẩm tham gia bình chọn phải có khả năng sản xuất hàng loạt, với số lượng lớn, không phải là sản phẩm độc bản, đáp ứng được nhu cầu thị trường;

- Việc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được đánh giá thông qua các tiêu chí cơ bản sau:

+ Tiêu chí về đáp ứng thị trường và khả năng phát triển sản xuất;

+ Tiêu chí về kinh tế - kỹ thuật - xã hội và môi trường;

+ Tiêu chí về tính văn hóa và thẩm mỹ;

+ Tiêu chí khác.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

- Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

- Thông tư số 26/2014/TTLT-BTC-BCT ngày 18 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Công Thương hướng dẫn về trình tự lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương;

- Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định về bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu

- Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND ngày 16/11/2015 của UBND tỉnh Quy định về tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Phụ lục số 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng
Bộ Công Thương)

(Tên Cơ sở CNNT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày...tháng...năm...

PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA

BÌNH CHỌN SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU

<input type="checkbox"/> cấp Huyện	<input type="checkbox"/> cấp Tỉnh	<input type="checkbox"/> cấp Khu vực	<input type="checkbox"/> cấp Quốc gia
------------------------------------	-----------------------------------	--------------------------------------	---------------------------------------

Kính gửi: Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu

1. Tên cơ sở công nghiệp nông thôn

Tên viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa có dấu):

Tên viết tắt (nếu có): Mã số (nếu có):

Địa chỉ trụ sở chính:

Họ và tên người đại diện theo pháp luật:

Chức danh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Cơ sở công nghiệp nông thôn thuộc trong các loại hình sau:

- | | | |
|--|---|---|
| <input type="checkbox"/> Công ty cổ phần | <input type="checkbox"/> Doanh nghiệp tư nhân | <input type="checkbox"/> Trung tâm |
| <input type="checkbox"/> Công ty TNHH | <input type="checkbox"/> Hợp tác xã | <input type="checkbox"/> Cơ sở sản xuất |
| <input type="checkbox"/> Hộ kinh doanh | <input type="checkbox"/> Khác (ghi rõ loại hình): | loại |

Tài khoản số: Chủ tài khoản:

Mở tại ngân hàng: Chi nhánh:

2. Thông tin về chi nhánh (nếu có)

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh:

3. Thông tin về địa điểm sản xuất

Tên địa điểm sản xuất: (nếu nằm ngoài trụ sở chính và chi nhánh)

Địa chỉ địa điểm sản xuất:

Các văn bản, giấy tờ liên quan đến địa điểm sản xuất:

4. Ngành, nghề kinh doanh chính

Số đăng ký kinh doanh, Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Hộ kinh doanh:

Ngày cấp, nơi cấp

Các ngành, nghề kinh doanh chính

STT	Tên ngành	Mã ngành
-----	-----------	----------

5. Quy mô vốn, tài sản và lao động

Vốn đăng ký kinh doanh (*bằng số; VND*):.....

Vốn điều lệ (*bằng số; VND*):

Vốn pháp định (*đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VND*):...
.....

Tổng tài sản theo bảng cân đối kế toán thời gian gần nhất:

Tổng số lao động hiện đang sử dụng:

Trong đó: Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội:

Thu nhập bình quân lao động (*bằng số VND/người*):

6. Tình hình chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước

Các giải thưởng: Huân huy chương, Bằng khen, Giấy khen, giấy chứng nhận đã đạt được:..... ;
.....

- Đáp ứng đầy đủ các điều kiện về sản xuất, kinh doanh theo luật định;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thuế và các nghĩa vụ khác theo luật định;
- Tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường; đảm bảo các quyền lợi đối với người lao động;
- Khác (ghi chi tiết)

Sau khi tìm hiểu về Chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, chúng tôi tự nguyện đăng ký sản phẩm tham gia bình chọn như sau:

7. Tên sản phẩm hoặc bộ sản phẩm:

Sản phẩm đăng ký bình chọn thuộc một trong các nhóm sản phẩm sau:

- | | |
|--|--|
| <input type="checkbox"/> Thủ công mỹ nghệ | <input type="checkbox"/> Chế biến nông, lâm, thủy sản và thực phẩm |
| <input type="checkbox"/> Thiết bị, máy móc, dụng cụ và phụ tùng cơ | <input type="checkbox"/> Khác (ghi rõ nhóm sản phẩm):.... |
| khí | |

Chúng tôi cam kết là chủ sở hữu hợp pháp của sản phẩm, bộ sản phẩm nêu trên; sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn không vi phạm quy định về quyền sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu công nghiệp và các quy định khác liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường; thực hiện đầy đủ quy định của Hội đồng bình chọn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác đối với các tài liệu, thông tin được cung cấp, kê khai trong hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu./.

Đại diện
Cơ sở công nghiệp nông thôn
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng
Bộ Công Thương)

(Tên Cơ sở CNNT)

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm...

THUYẾT MINH, MÔ TẢ GIỚI THIỆU SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ BÌNH CHỌN SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU

Tên cơ sở công nghiệp nông thôn:

Địa chỉ:

Người đại diện: ; Chức vụ:

Điện thoại: ; Email:

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên sản phẩm:

Sản phẩm đăng ký bình chọn thuộc một trong các nhóm sau:

- | | |
|--|--|
| <input type="checkbox"/> Thủ công mỹ nghệ | <input type="checkbox"/> Chế biến nông, lâm, thủy sản và thực phẩm |
| <input type="checkbox"/> Thiết bị, máy móc, dụng cụ và phụ tùng cơ khí | <input type="checkbox"/> Khác (ghi rõ nhóm sản phẩm):.... |

Kích cỡ (dài, rộng, cao):

Trọng lượng sản phẩm (kg):

Ký hiệu sản phẩm (nếu có):

Tính năng, công dụng chính của sản phẩm:

II. NỘI DUNG THÔNG TIN CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN SẢN PHẨM

Tùy vào từng loại sản phẩm, thực tế sản xuất kinh doanh của cơ sở công nghiệp nông thôn, nêu tóm tắt một số nội dung sau:

1. Quy mô sản xuất, kinh doanh và thị trường tiêu thụ

1.1. Quy mô sản xuất và kinh doanh:

Số lượng sản phẩm sản xuất/năm:

Năm trước năm bình chọn..... Năm tham gia bình chọn:.....

Dự kiến hai năm liền kề sau năm bình chọn:

Trong đó: Số lượng sản phẩm xuất khẩu/năm:

Năm trước năm bình chọn..... Năm tham gia bình chọn:.....

Dự kiến hai năm liền kề sau năm bình chọn:

Doanh thu của sản phẩm/năm:

Năm trước năm bình chọn..... Năm tham gia bình chọn:.....

Dự kiến hai năm liền kề sau năm bình chọn:

Trong đó: Doanh thu của sản phẩm xuất khẩu/năm (nếu có):

Năm trước năm bình chọn..... Năm tham gia bình chọn:.....

Dự kiến hai năm liền kề sau năm bình chọn:

Nộp ngân sách nhà nước (năm trước và dự kiến năm hiện tại):

Nguyên vật liệu chính sử dụng sản xuất sản phẩm:

Tỷ lệ nguyên vật liệu chính sử dụng trong nước%.

Tỷ lệ nguyên vật liệu chính sử dụng nhập khẩu%.

Đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh sản phẩm:

Đáp ứng được nhu cầu, thị hiếu của thị trường Có khả năng thay thế, cạnh tranh với sản và người tiêu dùng phẩm nhập khẩu

Có khả năng sản xuất với số lượng lớn Khả năng tham gia chuỗi liên kết giá trị sản

Khả năng nhân rộng sản xuất và thúc đẩy phát triển các ngành khác

Đánh giá khác (*ghi chi tiết*):...

Tóm tắt quy trình, công nghệ sản xuất sản phẩm:

.....
.....
.....
.....
.....

Đánh giá trình độ công nghệ, thiết bị đang sản xuất sản phẩm.

<input type="checkbox"/> Công nghệ, thiết bị hiện đại; có khả năng tự động hóa trong sản xuất sản phẩm	<input type="checkbox"/> Công nghệ, thiết bị sản xuất sản phẩm đồng bộ, phù hợp với năng lực sản xuất của doanh nghiệp
--	--

<input type="checkbox"/> Công nghệ, thiết bị ít tiêu hao năng lượng, nhiên liệu khi vận hành sản xuất	<input type="checkbox"/> Công nghệ, thiết bị sản xuất giảm thiểu gây hại môi trường
---	---

<input type="checkbox"/> Đánh giá khác (<i>ghi chi tiết</i>):.....	
---	--

2.2. Về thị trường tiêu thụ:

Thị trường tiêu thụ sản phẩm:

Tỷ lệ sản phẩm tiêu thụ tại thị trường trong nước%.

Tỷ lệ sản phẩm tiêu thụ tại thị trường ngoài nước%.

Đánh giá tiềm năng, mức độ đáp ứng nhu cầu thị trường:.....
.....
.....

Đánh giá khả năng thay thế, cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu (nếu có):.....
.....
.....

2. Bảo vệ môi trường

Nêu tóm tắt tác động môi trường và việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong sản xuất sản phẩm

.....
.....

3. Tính văn hóa, tính thẩm mỹ của sản phẩm

Đánh giá mức độ thể hiện tính đặc thù văn hóa dân tộc:

Tính kế thừa, hoàn thiện và phát huy các giá trị văn hóa của sản phẩm:

Sản phẩm có thiết kế mới, độc đáo; hình thức, mẫu mã, bao bì đẹp:

4. Một số nội dung khác

Các chứng nhận liên quan: Quy định đối với các cơ sở công nghiệp nông thôn thuộc nhóm ngành sản xuất có điều kiện theo quy định pháp luật; (ví dụ: Giấy phép sản xuất; Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm,...).

Các chứng nhận về chất lượng sản phẩm đã được công nhận:

Các giải thưởng, bằng khen, giấy chứng nhận,...đã đạt được:

Tình hình thực hiện các nghĩa vụ khác đối với Nhà nước:.....

Tham gia các hoạt động công ích xã hội:

Đánh giá các tác động xã hội khác (nếu có):

III. TỰ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ THAM GIA BÌNH CHỌN

Đại diện

Cơ sở công nghiệp nông thôn

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

PHỤ LỤC 46

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỎ SUNG GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ

Kính gửi: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng....(1)

1. Tên thương nhân :

2. Địa chỉ trụ sở chính:

3. Điện thoại:..... Fax:.....;

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh...) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

- Tên:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:..... Fax:.....;

6. Đã được Phòng Công Thương...(1) cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....

7. Đã được Phòng Công Thương...(1) cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (sửa đổi, bỏ sung lần thứ.....) số ngày thángnăm(nếu đã có)

.....(2)....

...(ghi rõ tên thương nhân)...(3) kính đề nghị Phòng Công Thương xem xét cấp sửa đổi, bỏ sung Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá, với lý do cụ thể như sau (*tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây*):

8. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh...), chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh,...)

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

9. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá, như sau:

- Được phép mua sản phẩm thuốc lá của thương nhân phân phối, thương nhân bán

buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....(4)

- Đề tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

.....(5)

10. Sửa đổi, bổ sung các địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá:

a) Đề nghị sửa đổi:

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....(5)

b) Đề nghị bổ sung:

.....(6)

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1) Phòng Công Thương hoặc đơn vị được cấp thẩm quyền giao (ví dụ: Phòng Kinh tế,...)

(2): Ghi rõ từng lần sửa đổi, bổ sung, số giấy phép, ngày cấp (nếu có).

(3): Tên Thương nhân.

(4): Ghi rõ tên, địa chỉ thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.

(5): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

(6) Ghi rõ các nội dung khác cần sửa đổi, bổ sung.

PHỤ LỤC 71

(Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/201.../BC-...

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH DOANH CỦA THƯƠNG NHÂN BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ (6 tháng đầu năm (hoặc 6 tháng cuối năm.....) ; cả năm)

Tên thương nhân...

Trụ sở tại.....

Điện thoại.....Fax...

Số Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá:do
cấp ngày tháng ... năm

Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá được cấp sửa đổi, bổ sung số:
docấp ngày tháng ... năm(nếu có)

I. Tình hình bán lẻ sản phẩm thuốc lá

STT	Mua của các thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá	Tồn kho trong kỳ		Mua vào trong kỳ		Bán ra trong kỳ	
		Số lượng (1.000 bao)	Trị giá (1.000 VNĐ)	Số lượng (1.000 bao)	Trị giá (1.000 VNĐ)	Số lượng (1.000 bao)	Trị giá (1.000 VNĐ)
1							
2							
3							
...							
	Tổng cộng						

II. Kiến nghị, đề xuất.....

Người lập báo cáo
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

8. Thủ tục cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Người yêu cầu giải quyết thủ tục chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ theo thành phần, số lượng hồ sơ đã được quy định (tại **Mục c** của Thủ tục này); điền đầy đủ các biểu mẫu, tờ khai hành chính (tại **Mục h** của Thủ tục này).

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (*gọi là Bộ phận Một cửa*); Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ; chuyển giao hồ sơ về Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng.

- Bước 3: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, ký duyệt.

- Bước 4: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng có trách nhiệm chuyển hồ sơ ra *Bộ phận Một cửa, Bộ phận một cửa* giao trả kết quả trực tiếp (*hoặc qua hệ thống bưu điện*) cho khách hàng. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ nhận văn bản trả lời của phòng Kinh tế/Kinh tế-Hạ tầng

Thời gian nhận và trả hồ sơ:

Sáng từ 7h đến 11h 30

Chiều từ 13h đến 16h 30

b) Cách thức thực hiện:

Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng Hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép lập 01 bộ Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép gồm:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.

+ **Bản sao tự công bố sản phẩm hoặc bản sao bản công bố sản phẩm (đối với sản phẩm rượu có chức năng thực phẩm dinh dưỡng y học),** bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (**không áp dụng đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ**).

+ Bản liệt kê tên hàng hóa rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa rượu mà tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc dự kiến sản xuất.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết : 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

đ) Cơ quan thực hiện TTHC: phòng Kinh tế/Kinh tế-Hạ tầng

e) Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

g) Phí, lệ phí:

- Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/lần/cơ sở

h) Mẫu đơn, tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP.

- Bản sao Bản tự công bố sản phẩm (theo Mẫu số 01 Phụ lục I Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ)

- Hoặc Bản công bố sản phẩm (theo Mẫu số 02 Phụ lục I Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ)

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép

k) Điều kiện cấp giấy phép

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Đảm bảo các điều kiện về an toàn thực phẩm và ghi nhãn hàng hóa rượu theo quy định.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Thông tư 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá.

Mẫu số 01-NĐ 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ

TÊN THƯƠNG NHÂN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / , ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

(1)

Kính gửi:⁽²⁾

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại: Fax:

Địa điểm sản xuất/kinh doanh: Điện thoại:.....

Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số do..... cấp ngày..... tháng năm

Đề nghị.....⁽²⁾ xem xét cấp Giấy phép.....⁽¹⁾, cụ thể là:

(Tùy thuộc vào từng loại hình kinh doanh rượu, thương nhân thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại rượu:⁽³⁾

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:⁽⁴⁾

Được phép tổ chức phân phối rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽³⁾, của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, nhà cung cấp rượu nước ngoài sau:.....

.....⁽⁵⁾

Được phép tổ chức hệ thống phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:

Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

Được phép tổ chức bán buôn rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽³⁾, của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

.....⁽⁵⁾

Được phép tổ chức hệ thống bán buôn rượu tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:

Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽³⁾..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

.....⁽⁵⁾.....

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau:

Được phép tổ chức bán rượu tiêu dùng tại chỗ như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽³⁾..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu, thương nhân bán lẻ rượu sau:
.....⁽⁵⁾.....

Được phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:.....⁽⁶⁾... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2017/NĐ-CP ngày.... tháng năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

⁽¹⁾: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

⁽²⁾: Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

⁽³⁾: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

⁽⁴⁾: Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).

⁽⁵⁾: Ghi rõ tên, địa chỉ.

⁽⁶⁾: Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

Mẫu số 01

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số:/Tên doanh nghiệp/Năm công bố

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

E-mail:

Mã số doanh nghiệp:

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Ngày Cấp/Nơi
cấp: (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều
kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm:

2. Thành phần:

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):.....

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số....; hoặc

- Thông tư của các bộ, ngành; hoặc

- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương; hoặc

- Tiêu chuẩn Quốc gia (trong trường hợp chưa có các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư
của các Bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương); hoặc

- Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu
chuẩn nước ngoài (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các
bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia); hoặc

- Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia,
Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia, Tiêu chuẩn
của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước
ngoài).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

....., ngày.... tháng.... năm.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số:

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

E-mail

Mã số doanh nghiệp:

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Ngày cấp/Nơi cấp:
.....

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm:

2. Thành phần:

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm (đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe):

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số....; hoặc

- Thông tư của các bộ, ngành; hoặc

- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương; hoặc

- Tiêu chuẩn Quốc gia (trong trường hợp chưa có các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các Bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương); hoặc

- Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia); hoặc
- Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia, Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

....., ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)

9. Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Người yêu cầu giải quyết thủ tục chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ theo thành phần, số lượng hồ sơ đã được quy định (tại **Mục c** của Thủ tục này); điền đầy đủ các biểu mẫu, tờ khai hành chính (tại **Mục h** của Thủ tục này).

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (gọi là *Bộ phận Một cửa*); Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ; chuyển giao hồ sơ về Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng.

- Bước 3: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, ký duyệt.

- Bước 4: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng có trách nhiệm chuyển hồ sơ ra *Bộ phận Một cửa*, *Bộ phận một cửa* giao trả kết quả trực tiếp (*hoặc qua hệ thống bưu điện*) cho khách hàng. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ nhận văn bản trả lời của phòng Kinh tế/Kinh tế-Hạ tầng

Thời gian nhận và trả hồ sơ:

Sáng từ 7h đến 11h 30

Chiều từ 13h đến 16h 30

b) Cách thức thực hiện:

Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng Hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép lập 01 bộ Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép. Hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép gồm:

+ Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP.

+ Bản sao Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

+ Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết : 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

d) Cơ quan thực hiện TTHC: phòng Kinh tế/Kinh tế-Hạ tầng

e) Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

g) Phí, lệ phí:

- Phí thẩm định: **1.100.000 đồng/lần/cơ sở (nếu có thẩm định)**

h) Mẫu đơn, tờ khai: Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép

k) Điều kiện cấp giấy phép

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật

- Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm và ghi nhãn hàng hóa rượu theo quy định.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Thông tư 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá.

Mẫu số 02 - ND 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ

TÊN THƯƠNG NHÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----- **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: / , ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP(1).....

Kính gửi:⁽²⁾.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại: Fax:.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:.....

Điện thoại:Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số do cấp ngày tháng năm;

Giấy phép.....⁽¹⁾..... đã được cấp số..... do cấp ngày tháng năm;

Giấy phép...⁽¹⁾....đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số do cấp ngày..... tháng năm⁽³⁾..... đề nghị⁽²⁾....xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung) Giấy phép....⁽¹⁾....., với lý do cụ thể như sau:

Thông tin cũ:

Thông tin mới:⁽⁴⁾.....

.....⁽³⁾.... xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số /2017/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

⁽¹⁾: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

⁽²⁾: Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

⁽³⁾: Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

⁽⁴⁾: Nội dung sửa đổi, bổ sung.

10. Thủ tục cấp lại giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Người yêu cầu giải quyết thủ tục chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ theo thành phần, số lượng hồ sơ đã được quy định (tại **Mục c** của Thủ tục này); điền đầy đủ các biểu mẫu, tờ khai hành chính (tại **Mục h** của Thủ tục này).

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (gọi là *Bộ phận Một cửa*); Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ; chuyển giao hồ sơ về Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng.

- Bước 3: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, ký duyệt.

- Bước 4: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng có trách nhiệm chuyển hồ sơ ra *Bộ phận Một cửa*, *Bộ phận một cửa* giao trả kết quả trực tiếp (*hoặc qua hệ thống bưu điện*) cho khách hàng. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ nhận văn bản trả lời của phòng Kinh tế/Kinh tế-Hạ tầng

Thời gian nhận và trả hồ sơ:

Sáng từ 7h đến 11h 30

Chiều từ 13h đến 16h 30

b) Cách thức thực hiện:

Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu điện

c) Thành phần, số lượng Hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

Trường hợp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh bị mất, hoặc bị hỏng:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP.

+ Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (nếu có).

Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực:

- Thương nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày.

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép lập 01 bộ Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép gồm:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.

+ **Bản sao tự công bố sản phẩm hoặc bản sao bản công bố sản phẩm (đối với sản phẩm rượu có chức năng thực phẩm dinh dưỡng y học), bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (không áp dụng đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ).**

+ Bản liệt kê tên hàng hóa rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa rượu mà tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc dự kiến sản xuất

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết :

Trường hợp Giấy phép giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh bị mất, hoặc bị hỏng: **06 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: **08 ngày làm việc**

d) Cơ quan thực hiện TTHC: phòng Kinh tế/Kinh tế-Hà tầng

e) Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

g) Phí, lệ phí:

- Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/lần/cơ sở (nếu có thẩm định hoặc đối với trường hợp cấp lại do hết hiệu lực)

h) Mẫu đơn, tờ khai:

Trường hợp Giấy phép giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh bị mất, hoặc bị hỏng: mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP.

Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP.

- Bản sao Bản tự công bố sản phẩm (theo Mẫu số 01 Phụ lục I Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ)

- Hoặc Bản công bố sản phẩm (theo Mẫu số 02 Phụ lục I Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ)

i) **Kết quả của việc thực hiện TTHC:** Giấy phép

k) **Điều kiện cấp giấy phép**

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật

- Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm và ghi nhãn hàng hóa rượu theo quy định.

l) **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Thông tư 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá.

Mẫu đơn trường hợp cấp lại do hết hiệu lực

Mẫu số 01-NĐ 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / , ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

.....⁽¹⁾.....

Kính gửi:⁽²⁾.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại: Fax:

Địa điểm sản xuất/kinh doanh: Điện thoại:

Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số do..... cấp ngày..... tháng năm

Đề nghị.....⁽²⁾.... xem xét cấp Giấy phép.....⁽¹⁾....., cụ thể là:

(Tùy thuộc vào từng loại hình kinh doanh rượu, thương nhân thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại rượu:⁽³⁾.....

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:⁽⁴⁾.....

Được phép tổ chức phân phối rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽³⁾..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, nhà cung cấp rượu nước ngoài sau:.....
.....⁽⁵⁾.....

Được phép tổ chức hệ thống phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:

Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

Được phép tổ chức bán buôn rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽³⁾..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:
.....⁽⁵⁾.....

Được phép tổ chức hệ thống bán buôn rượu tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:

Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽³⁾..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:
.....⁽⁵⁾.....

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau:

Được phép tổ chức bán rượu tiêu dùng tại chỗ như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽³⁾..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu, thương nhân bán lẻ rượu sau:
.....⁽⁵⁾.....

Được phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:.....⁽⁶⁾ ... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2017/NĐ-CP ngày.... tháng năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

(¹): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

(²): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

(³): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

(⁴): Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).

(⁵): Ghi rõ tên, địa chỉ.

(⁶): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

*Mẫu số 01 – ND 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số:/Tên doanh nghiệp/Năm công bố

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

E-mail.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Ngày Cấp/Noi cấp:
(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm:

2. Thành phần:

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):.....

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số....; hoặc

- Thông tư của các bộ, ngành; hoặc

- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương; hoặc

- Tiêu chuẩn Quốc gia (trong trường hợp chưa có các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các Bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương); hoặc

- Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia); hoặc
- Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia, Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

....., ngày.... tháng.... năm.....
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số:

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

E-mail

Mã số doanh nghiệp:

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Ngày cấp/Nơi cấp:
.....

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm:
2. Thành phần:
3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm (đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe):
4. Thời hạn sử dụng sản phẩm:
5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

III. Mẫu nhãn sản phẩm (*đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến*)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số....; hoặc
- Thông tư của các bộ, ngành; hoặc
- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương; hoặc
- Tiêu chuẩn Quốc gia (trong trường hợp chưa có các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các Bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương); hoặc
- Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia); hoặc
- Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia, Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

....., ngày.... tháng....
năm.....
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu đơn trường hợp Giấy phép giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh bị mất, hoặc bị hỏng

Mẫu số 03 - NĐ 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ

TÊN THƯƠNG NHÂN ----- **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----- **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** -----

Số: / , ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP⁽¹⁾.....
(trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)

Kính gửi:.....⁽²⁾.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại: Fax:

Địa điểm sản xuất/kinh doanh: Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số do cấp ngày tháng năm

Giấy phép.....⁽¹⁾..... đã được cấp số..... do cấp ngày tháng năm

Giấy phép...⁽¹⁾....đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số do cấp ngày..... tháng năm

.....⁽³⁾..... đề nghị⁽²⁾.... xem xét cấp lại Giấy phép.....⁽¹⁾....., với lý do cụ thể như sau:.....⁽⁴⁾

.....⁽³⁾.... xin cam đoan lý do trình bày trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số..... /2017/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

⁽¹⁾: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

⁽²⁾: Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

⁽³⁾: Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

⁽⁴⁾: Lý do xin cấp lại.

11. Thủ tục cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Người yêu cầu giải quyết thủ tục chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ theo thành phần, số lượng hồ sơ đã được quy định (tại **Mục c** của Thủ tục này); điền đầy đủ các biểu mẫu, tờ khai hành chính (tại **Mục h** của Thủ tục này).

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (*gọi là Bộ phận Một cửa*); Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ; chuyển giao hồ sơ về Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng.

- Bước 3: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, ký duyệt.

- Bước 4: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng có trách nhiệm chuyển hồ sơ ra *Bộ phận Một cửa*, *Bộ phận một cửa* giao trả kết quả trực tiếp (*hoặc qua hệ thống bưu điện*) cho khách hàng.

Thời gian nhận và trả hồ sơ:

Sáng từ 7h đến 11h 30

Chiều từ 13h đến 16h 30

b) Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ tại *Bộ phận Một cửa* hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện hoặc truy cập trang website của UBND cấp huyện (*nếu có*) để được hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ gồm

- Thành phần hồ sơ

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu;

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh;

+ Bản sao hợp đồng thuê/mượn hoặc tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp cơ sở dự kiến làm địa điểm bán lẻ;

+ Bản sao văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu;

+ Bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật) của các sản phẩm rượu dự kiến kinh doanh;

+ Bản cam kết do thương nhân tự lập, trong đó nêu rõ nội dung thương nhân bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật tại các địa điểm bán lẻ rượu;

+ Báo cáo kết quả kinh doanh của thương nhân (đối với trường hợp cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu đã được cấp hết thời hạn hiệu lực).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 7 ngày làm việc

d) Cơ quan thực hiện TTHC

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (*nếu có*): Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng

- Cơ quan phối hợp (*nếu có*): UBND xã, phường, thị trấn.

e) Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức

g) Phí, lệ phí

- 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên

địa bàn thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

- 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

- 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện.

- 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn các huyện.

h) Mẫu đơn, tờ khai

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

- Báo cáo tình hình bán lẻ rượu theo Mẫu số 9 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép

k) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC

- Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật;

- Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng;

- Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu;

- Rượu dự kiến kinh doanh phải bảo đảm điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định;

- Bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá./.

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

.....⁽¹⁾.....

Kính gửi:⁽²⁾.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số do cấp ngày tháng năm

Đề nghị⁽²⁾..... xem xét cấp Giấy phép⁽¹⁾....., cụ thể là:

(Tùy thuộc vào từng loại hình kinh doanh rượu, thương nhân thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại rượu:⁽³⁾.....

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:⁽⁴⁾.....

Được phép tổ chức phân phối rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽³⁾..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, nhà cung cấp rượu nước ngoài sau:

...Được phép tổ chức hệ thống phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:

Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

Được phép tổ chức bán buôn rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽³⁾..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

Được phép tổ chức hệ thống bán buôn rượu tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:

Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽³⁾..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:⁽⁵⁾.....

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau:

Được phép tổ chức bán rượu tiêu dùng tại chỗ như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽³⁾..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu, thương nhân bán lẻ rượu sau:⁽⁵⁾.....

Được phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

.....⁽⁶⁾ ... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

⁽¹⁾: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

⁽²⁾: Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

⁽³⁾: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

⁽⁴⁾: Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).

⁽⁵⁾: Ghi rõ tên, địa chỉ.

⁽⁶⁾: Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày.... tháng..... năm

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH PHÂN PHỐI RƯỢU/BÁN BUÔN RƯỢU/
 BÁN LẺ RƯỢU/ RƯỢU TIÊU DÙNG TẠI CHỖ NĂM.....**

Kính gửi:

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:

Fax:.....

Giấy phép phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ số:..... do..... cấp ngày..... tháng.... năm.....

Giấy phép phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ sửa đổi, bổ sung hoặc cấp lại (nếu có) số:
 do..... cấp ngày..... tháng năm.....

(Tùy vào loại hình phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ, thương nhân chọn các bảng tương ứng dưới đây để điền thông tin)

I. ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG PHÂN PHỐI RƯỢU/BÁN BUÔN RƯỢU

1. Tình hình mua vào

STT	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ trụ sở chính của nhà cung cấp	Tên rượu	Xuất xứ	Nồng độ cồn	Số lượng mua (lít)	Tổng giá trị mua (nghìn đồng)
1							
2							
....							
TỔNG CỘNG							

2. Tình hình bán ra

STT	Tên khách hàng	Địa chỉ trụ sở chính của khách hàng	Tên rượu	Xuất xứ	Nồng độ cồn	Số lượng bán (lít)	Tổng giá trị bán (nghìn đồng)

1							
2							
...							
TỔNG CỘNG							

II. ĐỐI VỚI HOẠT RỘNG BÁN LẺ RUỢU/BÁN RUỢU TIÊU DÙNG TẠI CHỖ

STT	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ trụ sở chính nhà cung cấp	Tên rượu	Nồng độ cồn	Mua trong năm		Bán trong năm	
					Số lượng (lít)	Tổng trị giá (nghìn đồng)	Số lượng (lít)	Tổng trị giá (nghìn đồng)
1								
2								
...								
TỔNG CỘNG								

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

12. Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Người yêu cầu giải quyết thủ tục chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ theo thành phần, số lượng hồ sơ đã được quy định (tại **Mục c** của Thủ tục này); điền đầy đủ các biểu mẫu, tờ khai hành chính (tại **Mục h** của Thủ tục này).

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (*gọi là Bộ phận Một cửa*); Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ; chuyển giao hồ sơ về Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng.

- Bước 3: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, ký duyệt.

- Bước 4: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng có trách nhiệm chuyển hồ sơ ra *Bộ phận Một cửa*, *Bộ phận một cửa* giao trả kết quả trực tiếp (*hoặc qua hệ thống bưu điện*) cho khách hàng.

Thời gian nhận và trả hồ sơ:

Sáng từ 7h đến 11h 30

Chiều từ 13h đến 16h 30

b) Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ tại *Bộ phận Một cửa* hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện hoặc truy cập trang website của UBND cấp huyện (*nếu có*) để được hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- **Thành phần hồ sơ**

- + Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu;
- + Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu đã được cấp;
- + Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 6 ngày làm việc

d) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (*nếu có*): không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng

- Cơ quan phối hợp (*nếu có*): UBND xã, phường, thị trấn.

e) Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức

g) Phí, lệ phí: (*nếu có thẩm định*)

- 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

- 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

- 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện.

- 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn các huyện

h) Mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép

k) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC

- Là tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu;

- Trường hợp thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thì bổ sung bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Trường hợp thay đổi địa điểm kinh doanh thì:
 - + Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng;
 - + Bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định.
- Trường hợp thay đổi thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu thì có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.
- Trường hợp thay đổi loại rượu kinh doanh thì: rượu dự kiến kinh doanh phải bảo đảm điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định.

I) Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;
- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;
- Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá./.

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP SỬA ĐỔI, BỎ SUNG GIẤY PHÉP(1).....**

Kính gửi:⁽²⁾.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số..... do

..... cấp ngày tháng năm

Giấy phép.....⁽¹⁾..... đã được cấp số..... do

cấp ngày tháng năm

Giấy phép...⁽¹⁾....đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số do cấp ngày.....tháng năm

.....⁽³⁾..... đề nghị⁽²⁾....xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung) Giấy phép....⁽¹⁾....., với lý do cụ thể như sau:

Thông tin cũ:

Thông tin mới:

.....⁽⁴⁾.....

.....⁽³⁾.... xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số /2017/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))**

Chú thích:

⁽¹⁾: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

⁽²⁾: Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

⁽³⁾: Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

⁽⁴⁾: Nội dung sửa đổi, bổ sung.

13. Thủ tục cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Người yêu cầu giải quyết thủ tục chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ theo thành phần, số lượng hồ sơ đã được quy định (tại **Mục c** của Thủ tục này); điền đầy đủ các biểu mẫu, tờ khai hành chính (tại **Mục h** của Thủ tục này).

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (*gọi là Bộ phận Một cửa*); Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ; chuyển giao hồ sơ về Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng.

- Bước 3: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, ký duyệt.

- Bước 4: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng có trách nhiệm chuyển hồ sơ ra *Bộ phận Một cửa*, *Bộ phận một cửa* giao trả kết quả trực tiếp (*hoặc qua hệ thống bưu điện*) cho khách hàng.

Thời gian nhận và trả hồ sơ:

Sáng từ 7h đến 11h 30

Chiều từ 13h đến 16h 30

b) Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ tại *Bộ phận Một cửa* hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện hoặc truy cập trang website của UBND cấp huyện (*nếu có*) để được hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ

+ Trường hợp giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu đã được cấp *hết thời hạn hiệu lực thì hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp mới*.

+ Trường hợp giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy, thì hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá;
- Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu đã được cấp (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 6 ngày làm việc

đ) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (*nếu có*): không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng

- Cơ quan phối hợp (*nếu có*): UBND xã, phường, thị trấn.

e) Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức

g) Phí, lệ phí: (nếu có thẩm định đối với trường hợp giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu đã được cấp hết thời hạn hiệu lực)

- 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

- 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

- 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện.

- 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn các huyện.

h) Mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép

k) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC:

- Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, tổ chức, cá nhân **phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trong trường hợp tiếp tục kinh doanh.**

- Là tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu nhưng bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật an toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá./.

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP⁽¹⁾.....*(trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)*Kính gửi:.....⁽²⁾.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số..... do

cấp ngày tháng năm

Giấy phép.....⁽¹⁾..... đã được cấp số..... do

cấp ngày tháng năm

Giấy phép...⁽¹⁾....đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số do

cấp ngày.....tháng năm

.....⁽³⁾..... đề nghị⁽²⁾.... xem xét cấp lại Giấy phép.....⁽¹⁾....., với lý do cụ thể như sau:.....⁽⁴⁾.....⁽³⁾.... xin cam đoan lý do trình bày trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số..... /2017/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.**Người đại diện theo pháp luật**
*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))***Chú thích:**⁽¹⁾: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.⁽²⁾: Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.⁽³⁾: Tên thương nhân xin cấp giấy phép.⁽⁴⁾: Lý do xin cấp lại.

14. Thủ tục cấp giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Người yêu cầu giải quyết thủ tục chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ theo thành phần, số lượng hồ sơ đã được quy định (tại **Mục c** của Thủ tục này); điền đầy đủ các biểu mẫu, tờ khai hành chính (tại **Mục h** của Thủ tục này).

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (*gọi là Bộ phận Một cửa*); Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ; chuyển giao hồ sơ về Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng.

- Bước 3: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, ký duyệt.

- Bước 4: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng có trách nhiệm chuyển hồ sơ ra *Bộ phận Một cửa, Bộ phận một cửa* giao trả kết quả trực tiếp (*hoặc qua hệ thống bưu điện*) cho khách hàng. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ nhận văn bản trả lời của phòng Kinh tế/Kinh tế-Hạ tầng.

Thời gian nhận và trả hồ sơ:

Sáng từ 7h đến 11h 30

Chiều từ 13h đến 16h 30

b) Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ tại *Bộ phận Một cửa* hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện hoặc truy cập trang website của UBND cấp huyện (*nếu có*) để được hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ gồm

- Thành phần hồ sơ

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ;

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh;

+ Bản sao hợp đồng thuê/mượn hoặc tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp cơ sở dự kiến làm địa điểm bán rượu tiêu dùng tại chỗ;

+ Bản sao hợp đồng thuê/mượn hoặc tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp cơ sở dự kiến làm địa điểm bán rượu tiêu dùng tại chỗ;

+ Bản cam kết do thương nhân tự lập, trong đó nêu rõ nội dung thương nhân bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật tại các địa điểm bán rượu tiêu dùng tại chỗ;

+ Báo cáo kết quả kinh doanh của thương nhân (đối với trường hợp cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ đã được cấp hết thời hạn hiệu lực).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 7 ngày làm việc

d) Cơ quan thực hiện TTHC

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng

- Cơ quan phối hợp (nếu có): UBND xã, phường, thị trấn.

e) Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức

g) Phí, lệ phí

- 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

- 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

- 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện.

- 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn các huyện.

h) Mẫu đơn, tờ khai

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

- Báo cáo tình hình bán rượu tiêu dùng tại chỗ theo Mẫu số 9 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép

k) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC

- Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật;

- Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng;

- Rượu tiêu dùng tại chỗ phải được cung cấp bởi thương nhân có Giấy phép sản xuất, phân phối, bán buôn hoặc bán lẻ rượu;

- Bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định;

- Trường hợp thương nhân tự sản xuất rượu để bán tiêu dùng tại chỗ thì phải có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp hoặc Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo quy định tại Nghị định này.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật an toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;
- Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá./.

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

.....⁽¹⁾.....

Kính gửi:⁽²⁾.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số do cấp ngày tháng năm

Đề nghị⁽²⁾.... xem xét cấp Giấy phép⁽¹⁾....., cụ thể là:

(Tùy thuộc vào từng loại hình kinh doanh rượu, thương nhân thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại rượu:⁽³⁾.....

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:⁽⁴⁾.....

Được phép tổ chức phân phối rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽³⁾.... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, nhà cung cấp rượu nước ngoài sau:

...Được phép tổ chức hệ thống phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:
.....

Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

Được phép tổ chức bán buôn rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽³⁾.... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

Được phép tổ chức hệ thống bán buôn rượu tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:

Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽³⁾..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:⁽⁵⁾.....

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau:

Được phép tổ chức bán rượu tiêu dùng tại chỗ như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽³⁾..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu, thương nhân bán lẻ rượu sau:⁽⁵⁾.....

Được phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

.....⁽⁶⁾..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

⁽¹⁾: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

⁽²⁾: Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

⁽³⁾: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

⁽⁴⁾: Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).

⁽⁵⁾: Ghi rõ tên, địa chỉ.

⁽⁶⁾: Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

TÊN THƯƠNG
NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

.....⁽¹⁾

Kính gửi:⁽²⁾

Tên thương
nhân:

Địa chỉ trụ sở chính: Điện
thoại: Fax:

Địa điểm sản xuất/kinh doanh: Điện
thoại:

Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương
đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng
nhận đăng ký hộ kinh doanh số do cấp
ngày tháng năm

Đề nghị⁽²⁾ xem xét cấp Giấy phép⁽¹⁾, cụ thể là:
(Tùy thuộc vào từng loại hình kinh doanh rượu, thương nhân thực hiện theo một
trong các đề nghị dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại
rượu:⁽³⁾

Quy mô sản xuất sản phẩm
rượu:⁽⁴⁾

Được phép tổ chức phân phối rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽³⁾, của thương nhân sản xuất
rượu, thương nhân phân phối rượu, nhà cung cấp rượu nước ngoài
sau:
.....
.....
.....

Được phép tổ chức hệ thống phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố trực thuộc
trung ương sau:
.....
.....

Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chõ tại các
địa điểm sau:

Được phép tổ chức bán buôn rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽³⁾ của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:
.....
.....
.....
.....

Được phép tổ chức hệ thống bán buôn rượu tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:

Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽³⁾ của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:
.....
.....

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau:

Được phép tổ chức bán rượu tiêu dùng tại chỗ như sau:

Được phép mua các loại rượu:⁽³⁾ của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu, thương nhân bán lẻ rượu sau:⁽⁵⁾

Được phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

.....⁽⁶⁾ ... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số/2017/NĐ-CP ngày tháng năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

⁽¹⁾: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

⁽²⁾: Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

⁽³⁾: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

⁽⁴⁾: Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).

⁽⁵⁾: Ghi rõ tên, địa chỉ.

⁽⁶⁾: Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

15. Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Người yêu cầu giải quyết thủ tục chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ theo thành phần, số lượng hồ sơ đã được quy định (tại **Mục c** của Thủ tục này); điền đầy đủ các biểu mẫu, tờ khai hành chính (tại **Mục h** của Thủ tục này).

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (*gọi là Bộ phận Một cửa*); Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ; chuyển giao hồ sơ về Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng.

- Bước 3: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, ký duyệt.

- Bước 4: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng có trách nhiệm chuyển hồ sơ ra *Bộ phận Một cửa*, *Bộ phận một cửa* giao trả kết quả trực tiếp (*hoặc qua hệ thống bưu điện*) cho khách hàng.

b) Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ tại *Bộ phận Một cửa* hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện hoặc truy cập trang website của UBND cấp huyện (*nếu có*) để được hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ

- + Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ;
- + Bản sao Giấy phép đã được cấp;
- + Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 6 ngày làm việc

đ) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (*nếu có*): không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng
- Cơ quan phối hợp (*nếu có*): UBND xã, phường, thị trấn.

e) Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức

g) Phí, lệ phí: (*nếu có thẩm định*)

- 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

- 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

- 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện.

- 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn các huyện

h) Mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép

k) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC

- Là tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu;

- Trường hợp thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thì bổ sung bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Trường hợp thay đổi địa điểm kinh doanh thì:

+ Bổ sung bản sao tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng;

+ Bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định.

- Trường hợp thay đổi loại rượu, thương nhân cung cấp rượu thì bổ sung bản sao hợp đồng mua bán rượu với các thương nhân có Giấy phép sản xuất, phân phối, bán buôn hoặc bán lẻ rượu.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật an toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá./.

Mẫu số 02

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP SỬA ĐỒI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP(1).....

Kính gửi:⁽²⁾.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số..... do

cấp ngày tháng năm

Giấy phép.....⁽¹⁾..... đã được cấp số..... do

cấp ngày tháng năm

Giấy phép...⁽¹⁾....đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số do cấp ngày.....tháng năm

.....⁽³⁾..... đề nghị⁽²⁾....xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung) Giấy phép....⁽¹⁾....., với lý do cụ thể như sau:

Thông tin cũ:

Thông tin mới:

.....⁽⁴⁾.....

.....⁽³⁾..... xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

⁽¹⁾: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

⁽²⁾: Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

⁽³⁾: Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

⁽⁴⁾: Nội dung sửa đổi, bổ sung.

16. Thủ tục cấp lại giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Người yêu cầu giải quyết thủ tục chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ theo thành phần, số lượng hồ sơ đã được quy định (tại **Mục c** của Thủ tục này); điền đầy đủ các biểu mẫu, tờ khai hành chính (tại **Mục h** của Thủ tục này).

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (*gọi là Bộ phận Một cửa*); Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ; chuyển giao hồ sơ về Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng.

- Bước 3: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, ký duyệt.

- Bước 4: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng có trách nhiệm chuyển hồ sơ ra *Bộ phận Một cửa, Bộ phận một cửa* giao trả kết quả trực tiếp (*hoặc qua hệ thống bưu điện*) cho khách hàng.

b) Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ tại *Bộ phận Một cửa* hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện hoặc truy cập trang website của UBND cấp huyện (*nếu có*) để được hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ

+ Trường hợp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ đã được cấp **hết thời hạn hiệu lực thì hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp mới**.

+ Trường hợp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy, thì hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ;
- Bản sao Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ đã được cấp (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 6 ngày làm việc

d) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng
- Cơ quan phối hợp (nếu có): UBND xã, phường, thị trấn.

e) Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức

g) Phí, lệ phí: (nếu có thẩm định đối với trường hợp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ đã được cấp hết thời hạn hiệu lực)

- 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.
- 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.
- 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với doanh nghiệp trên địa bàn các huyện.
- 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định: Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn các huyện.

h) Mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép

k) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC:

- Trước thời hạn hết hiệu lực của Giấy phép 30 ngày, tổ chức, cá nhân **phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép trong trường hợp tiếp tục kinh doanh.**
- Là tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ nhưng bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật an toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;
- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;
- Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá./.

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / , ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP⁽¹⁾.....
(trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)

Kính gửi:.....⁽²⁾.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số..... do

cấp ngày tháng năm

Giấy phép.....⁽¹⁾..... đã được cấp số..... do

cấp ngày tháng năm

Giấy phép...⁽¹⁾....đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số do

cấp ngày.....tháng năm

.....⁽³⁾..... đề nghị⁽²⁾.... xem xét cấp lại Giấy phép.....⁽¹⁾....., với lý do cụ thể như sau:.....⁽⁴⁾

.....⁽³⁾.... xin cam đoan lý do trình bày trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

⁽¹⁾: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

⁽²⁾: Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hỗn tầng.

⁽³⁾: Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

⁽⁴⁾: Lý do xin cấp lại.

17. Thủ tục cấp phép thi công xây dựng công trình điện trung thế

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Người yêu cầu giải quyết thủ tục chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ theo thành phần, số lượng hồ sơ đã được quy định (tại **Mục c** của Thủ tục này); điền đầy đủ các biểu mẫu, tờ khai hành chính (tại **Mục h** của Thủ tục này).

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (*gọi là Bộ phận Một cửa*); Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ; chuyển giao hồ sơ về Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng.

- Bước 3: Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, chuyển kết quả về UBND huyện ký duyệt.

- Bước 4: UBND huyện có trách nhiệm chuyển hồ sơ ra *Bộ phận Một cửa, Bộ phận một cửa* giao trả kết quả trực tiếp (*hoặc qua hệ thống bưu điện*) cho khách hàng.

Thời gian nhận và trả hồ sơ:

Sáng từ 7h đến 11h 30

Chiều từ 13h đến 16h 30

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu điện

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Đơn đề nghị Cấp phép thi công xây dựng công trình theo tuyến (theo mẫu).

+ Quyết định chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền theo Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai.

+ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình điện, trong đó thể hiện các vị trí đào đường, vỉa hè (nếu có).

+ Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của các tổ chức, cá nhân thiết kế (theo mẫu).

+ Bản sao có chứng thực Giấy phép hoạt động điện lực (phù hợp với cấp công trình) của pháp nhân đơn vị thiết kế.

+ Bản sao có chứng thực Chứng chỉ hành nghề thiết kế điện (phù hợp với cấp công trình) của cá nhân chủ trì thiết kế.

+ Biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường.

+ Bảng cam kết tiến độ thi công xây dựng.

+ Kế hoạch tái lập mặt đường, vỉa hè (nếu có).

- Số lượng: 01 (một) bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc đối với lưới điện trung thế trên không hoặc 10 ngày làm việc đối với lưới điện trung thế ngầm, kể từ ngày nhận được đầy đủ các giấy tờ hợp lệ.

d) Đôi tượng thực hiện TTHC: Cá nhân, tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và hạ tầng.

- Cơ quan tham gia phối hợp: Không.

g) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị Cấp phép thi công xây dựng công trình theo tuyến (theo Phụ lục số 6 - Mẫu 2 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng).

- Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của các tổ chức, cá nhân thiết kế (theo Phụ lục số 9 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng).

h) Phí, lệ phí: 100.000 đồng/01 giấy phép (theo Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 25/02/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai).

i) Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép thi công xây dựng công trình điện (theo Phụ lục số 1 - Mẫu 2 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng).

k) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC:

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu xây dựng công trình điện trung thế thuộc phạm vi phải cấp phép xây dựng theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Điện lực số 28/2004/QH11 ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực số 24/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012.

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014.

- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

- Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng.

- Thông tư số 33/2014/TT-BCT ngày 10/10/2014 của Bộ Công Thương quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng.

- Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày

04/9/2012

của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng.

- Quyết định số 62/2013/QĐ-UBND ngày 03/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành về quy định cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng công trình theo giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 25/02/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai./.

Phụ lục số 6

(Mẫu 2)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho công trình theo tuyến)

Kính gửi:

1. Tên chủ đầu tư:
- Người đại diện: Chức vụ:
- Địa chỉ liên hệ:
- Số nhà: Đường Phường (xã)
- Tỉnh, thành phố:
- Số điện thoại:
2. Địa điểm xây dựng:
- Tuyến công trình: m.
- Điểm qua các địa điểm:
- Phường (xã) Quận (huyện)
- Tỉnh, thành phố:
3. Nội dung Đề nghị cấp phép:
- Loại công trình: Cấp công trình:
- Tổng chiều dài công trình: m (ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố).
- Cốt của công trình: m (ghi rõ cốt qua từng khu vực)
- Chiều cao tĩnh không của tuyến: m (ghi rõ chiều cao qua các khu vực).
- Độ sâu công trình: m (ghi rõ độ sâu qua từng khu vực)
4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế:
- Chứng chỉ hành nghề số: do Cấp ngày:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Giấy phép hành nghề số (nếu có): cấp ngày
5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: tháng.
6. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

..... ngày tháng năm

Người làm đơn

(Ký ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 9

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI KINH NGHIỆM CỦA TỔ CHỨC THIẾT KẾ

1. Tổ chức thiết kế:

1.1. Tên:

1.2. Địa chỉ:

1.3. Số điện thoại:

1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh:

2. Kinh nghiệm thiết kế:

2.1. Kê 3 công trình đã thiết kế tương tự như công trình đề nghị cấp phép:

a)

b)

c)

2.2. Tổ chức trực tiếp thiết kế:

a) Số lượng:

Trong đó:

- KTS:

- KS các loại:

b) Chủ nhiệm thiết kế:

- Họ và tên:

- Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):

- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):

c) Chủ trì thiết kế các bộ môn (kê khai đối với tất cả các bộ môn):

- Họ và tên:

- Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):

- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):

....., Ngày tháng năm

Đại diện đơn vị thiết kế